

CỔ PHẦN ĐƯỢC CHUYỂN NHƯỢNG THUỘC SỞ HỮU CỦA CÔNG TY TNHH MUA BÁN NỢ VIỆT NAM (DATC) TẠI CTCP NẠO VẾT VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG THỦY. ĐÂY KHÔNG PHẢI LÀ ĐỢT CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN ĐỂ HUY ĐỘNG VỐN CHO CTCP NẠO VẾT VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG THỦY MÀ CHỈ LÀM THAY ĐỔI TỶ LỆ SỞ HỮU TRONG CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ KHÔNG LÀM THAY ĐỔI MỨC VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ ĐĂNG KÝ. DATC KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ THAM KHẢO THÔNG TIN CỦA CTCP NẠO VẾT VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG THỦY ĐÃ CÔNG BỐ, ĐỌC KỸ QUY CHẾ BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN, BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ CÁC TUYÊN BỐ VỀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN THAM GIA TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ MUA CỔ PHẦN CHUYỂN NHƯỢNG.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN CỔ PHẦN CỦA CÔNG TY TNHH MUA BÁN NỢ VIỆT NAM

ĐẦU TƯ TẠI CTCP NẠO VẾT VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG THỦY

(Theo Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP)

Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG



Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam

Địa chỉ: Số 51 Phố Quang Trung, P. Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, HN

Điện thoại: 024. 39454738

Fax: 024. 39454737

Website: www.datc.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN VÀ THỰC HIỆN BÁN ĐẤU GIÁ



Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia

Địa chỉ: Tầng 12, Tòa nhà CDC, Số 25 Lê Đại Hành, P. Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Điện thoại: 024 3944 6666

Fax: 024 3944 8071

Website: www.irs.com.vn

Hà Nội, tháng 08/2021

CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật Quản lý sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015;
- Nghị định 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 91/2015/NĐ-CP;
- Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26/05/2021 hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015; nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 03 năm 2018; nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2020 và nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của chính phủ;
- Thông tư số 134/2016/TT-BTC ngày 08/9/2016 của Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính của Công ty TNHH MTV Mua bán nợ Việt Nam;
- Thông tư số 42/2021/TT-BTC ngày 04/06/2021 của Bộ Tài chính ban hành Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam;
- Nghị quyết số 29/NQ-HĐTV ngày 23/07/2021 của Hội đồng thành viên Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam về việc điều chỉnh phương án thoái vốn của DATC tại Công ty cổ phần Nạo vét và xây dựng đường thủy (Công ty Nạo vét);
- Thông báo số 99/MBN-MBN2 ngày 15/03/2021 của Công ty TNHH Mua bán Nợ Việt Nam về việc thông báo kết quả lựa chọn tổ chức tư vấn bán đấu giá cổ phần của DATC tại Công ty Nạo vét;
- Hợp đồng dịch vụ tư vấn chuyển nhượng cả lô cổ phần vốn góp của Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam tại Công ty cổ phần Nạo vét và xây dựng đường thủy số 38/2021/TVCN/IRS-DATC-NVĐT giữa Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam và Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia;

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

- Phụ lục Hợp đồng dịch vụ tư vấn chuyển nhượng vốn số 01-38/2021/TVCN/IRS-DATC-NVĐT ký giữa Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia và Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam.

THÔNG TIN VỀ CỔ PHẦN CHUYỂN NHƯỢNG

- Tên cổ phần : Cổ phần Công ty cổ phần Nạo vét và Xây dựng đường thủy
 - Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
 - Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần
 - Tổng số lượng cổ phần thực hiện chuyển nhượng : 1.530.000 cổ phần - tương ứng với 51,00% vốn điều lệ của Công ty
 - Giá trị chuyển nhượng : 15.300.000.000 đồng
(Theo mệnh giá) (Bằng chữ: Mười lăm tỷ ba trăm triệu đồng)
 - Giá khởi điểm lô cổ phần : 7.410.000.000 đồng/ toàn bộ lô cổ phần
 - Phương thức chuyển nhượng vốn : Bán đấu giá công khai cả lô cổ phần
 - Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần : Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia ("IRS")
-
- Nguyên tắc chuyển nhượng vốn: Theo Điều 29 Nghị định 91/2015/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 12 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP và được sửa đổi tại Khoản 15 Điều 2 Nghị định 140/2020/NĐ-CP;
 - Phương thức chuyển nhượng vốn: Theo Khoản 13 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP và được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 16 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP.

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Địa chỉ : Tầng 12, Tòa nhà CDC, Số 25 Lê Đại Hành, P. Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Điện thoại : (024) 3.944.6666

Fax : (024) 3.944.8071

Website : www.irs.com.vn

MỤC LỤC

I. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	7
1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng.....	7
2. Tổ chức tư vấn	7
II. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT.....	7
III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG	8
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	8
2. Mối quan hệ với công ty cổ phần có vốn đầu tư cần chuyển nhượng	10
3. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chuyển nhượng vốn/tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành.....	10
4. Tỷ lệ cổ phiếu chuyển nhượng vốn/số lượng cổ phiếu đang sở hữu	10
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CỦA CÔNG TY TNHH MUA BÁN NỢ VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN NẠO VẾT VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG THỦY	10
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	10
2. Cơ cấu tổ chức Công ty.....	13
3. Cơ cấu cổ đông, danh sách cổ đông lớn	16
4. Thông tin về lao động của Công ty tính đến thời điểm 30/06/2021	17
5. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất.....	17
6. Tình hình tài chính của Công ty:	20
7. Tình hình tài sản cố định của Công ty	23
8. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	24
9. Tình hình sử dụng đất đai của Công ty	24
10. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020	25
11. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty:.....	26
12. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn	26
V. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN	26
VI. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN	28
VII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN	28
1. Tổ chức thực hiện chuyển nhượng vốn	28
2. Tổ chức tư vấn và thực hiện bán đấu giá cổ phần	28
3. Tổ chức kiểm toán	29
4. Tổ chức thẩm định giá	29
VIII. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG	29
IX. THAY LỜI KẾT	29
IX. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG	30

DANH SÁCH BẢNG BIỂU

Bảng số 1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty	11
Bảng số 2: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 30/06/2021	16
Bảng số 3: Danh sách cổ đông sở hữu từ 5% vốn điều lệ Công ty	16
Bảng số 4: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 30/06/2021	17
Bảng số 5: Cơ cấu Doanh thu thuần của Công ty.....	17
Bảng số 6: Cơ cấu chi phí của Công ty	18
Bảng số 7: Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty	18
Bảng số 8: Tình hình công nợ phải thu của Công ty	20
Bảng số 9: Các khoản nợ xấu tại ngày 31/12/2020	21
Bảng số 10: Tình hình công nợ phải trả của Công ty	21
Bảng số 11: Số dư thuế phải nộp Ngân sách nhà nước của Công ty	22
Bảng số 12: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang.....	23
Bảng số 13: Tình hình tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2020	23
Bảng số 14: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty	24
Bảng số 15: Tình hình sử dụng đất đai của Công ty	25
Bảng số 16: Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021	25

DANH SÁCH SƠ ĐỒ

Sơ đồ số 1: Cơ cấu tổ chức Công ty cổ phần Nạo vét và Xây dựng đường thủy	13
---	----

NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

I. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

CÔNG TY TNHH MUA BÁN NỢ VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 51 Phố Quang Trung, P. Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Người đại diện: **Ông Chu Ngọc Lâm**

Chức vụ: Trưởng Ban Mua bán nợ 2

(Theo Giấy Ủy quyền số 31/UQ-MBN ngày 02/8/2021 của Tổng Giám đốc Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam)

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Địa chỉ: Tầng 12, Tòa nhà CDC, Số 25 Lê Đại Hành, P. Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Người đại diện: **Ông Hoàng Văn Bộ**

Chức vụ: Giám đốc Khối Tư vấn Tài chính doanh nghiệp

(Theo Giấy Ủy quyền số 01/2018/GUQ-IRS ngày 05/04/2018 của Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia)

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ công bố thông tin về việc chuyển nhượng vốn của doanh nghiệp nhà nước do Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia lập, trên cơ sở Hợp đồng tư vấn giữa Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam với Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam và Công ty cổ phần Nạo vét và Xây dựng đường thủy cung cấp.

II. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Trong Bản công bố thông tin này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Cổ phần : Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
- Cổ phiếu : Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần.
- Cổ đông : Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu cổ phần đã phát hành của Công ty.
- Cổ tức : Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi thực hiện các nghĩa vụ về tài chính.

- Vốn điều lệ : Số vốn do tất cả cổ đông đóng góp và được ghi vào Điều lệ của Công ty.
- Tổ chức thực hiện chuyển nhượng vốn/DATC : Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam.
- Tổ chức được chuyển nhượng vốn : Công ty cổ phần Nạo vét và Xây dựng đường thủy.
- Công ty : Công ty cổ phần Nạo vét và Xây dựng đường thủy.
- Tổ chức tư vấn/IRS : Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia.
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông.
- HĐQT : Hội đồng quản trị.
- CTCP : Công ty cổ phần.
- ĐKKD : Đăng ký kinh doanh.
- TNHH : Trách nhiệm hữu hạn
- TSLĐ : Tài sản lưu động

III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thông tin chung về chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

- Tên doanh nghiệp : CÔNG TY TNHH MUA BÁN NỢ VIỆT NAM
- Tên Tiếng Anh : VIET NAM DEBT AND ASSET TRADING CORPORATION
- Tên viết tắt : DATC
- Logo :



- Địa chỉ : Số 51 Phố Quang Trung, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại : 024. 39454738
- Fax : 024. 39454737

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

- Website : www.datc.vn
- Vốn điều lệ : 6.000.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu nghìn tỷ đồng)
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101431355 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/12/2003, thay đổi lần thứ 7 ngày 26/4/2021.
- Ngành nghề kinh doanh của DATC:
 - + Mua các khoản nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp (bao gồm cả tài sản và quyền sử dụng đất được sử dụng để bảo đảm cho các khoản nợ);
 - + Tiếp nhận để xử lý các khoản nợ và tài sản đã loại trừ không tính vào giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp nhà nước;
 - + Xử lý các khoản nợ và tài sản đã mua, tiếp nhận theo quy định;
 - + Tư vấn, môi giới xử lý nợ và tài sản tồn đọng (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật);
 - + Kinh doanh bất động sản đối với các tài sản hình thành từ tiếp nhận nợ, tài sản; mua, bán, xử lý nợ và khai thác phần diện tích chưa sử dụng tại các trụ sở của DATC (bao gồm cả các chi nhánh) nhằm nâng cao hiệu quả thu hồi nợ, tiếp tục thu hồi giá trị vốn nhà nước, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản cố định của DATC.

1.2. Quá trình hình thành phát triển Công ty

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 3 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về việc tiếp tục sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp Nhà nước, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 109/2003/QĐ-TTg ngày 05/6/2003 thành lập Công ty Mua bán nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp, với vốn điều lệ 2.000.000.000.000 đồng do Ngân sách Nhà nước cấp.

Năm 2004, DATC chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/01/2004 và được công nhận Doanh nghiệp Nhà nước hạng đặc biệt theo Quyết định số 55/2004/QĐ-TTg ngày 06/4/2004 của Thủ tướng Chính phủ với mục tiêu xử lý các khoản nợ tồn đọng và tài sản không cần dùng, chờ thanh lý, vật tư ứ đọng, kém, mất phẩm chất (gọi tắt là nợ và tài sản tồn đọng) góp phần lành mạnh hóa tình hình tài chính doanh nghiệp, thúc đẩy quá trình sắp xếp và chuyển đổi doanh nghiệp Nhà nước.

Ngày 30/06/2010, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 1494/QĐ-BTC về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi Công ty mua bán nợ và tài sản tồn đọng của Doanh nghiệp thành Công ty TNHH MTV Mua bán nợ Việt Nam do Nhà nước làm chủ sở hữu.

Ngày 29/4/2014, Công ty TNHH MTV Mua bán nợ Việt Nam đã chính thức chuyển đổi thành Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam (DATC) do Nhà nước làm chủ sở hữu với số vốn điều lệ là 2.481 tỷ đồng.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Ngày 01/11/2015, DATC được tăng vốn điều lệ là 6.000 tỷ đồng theo quy định tại Thông tư số 135/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam.

Kể từ khi thành lập tới nay, với tiềm năng và sự nhiệt huyết, sáng tạo sẵn có của đội ngũ cán bộ nhân viên và sự nhạy bén, dày dặn kinh nghiệm từ Ban Lãnh đạo, DATC đã không ngừng nỗ lực phấn đấu, đổi mới, ngày một lớn mạnh với từng bước đi vững chắc, gây dựng niềm tin ở các nhà đầu tư cũng như sự tín nhiệm của khách hàng đối với hoạt động của DATC. Hiện nay, phạm vi hoạt động của DATC đã được mở rộng, ngoài Trụ sở chính tại Hà Nội còn có thêm các Chi nhánh, Trung tâm tại TP. Hà Nội, Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh và các đơn vị thành viên khác trên khắp các địa bàn trong cả nước.

2. Mối quan hệ với công ty cổ phần có vốn đầu tư cần chuyển nhượng

Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam là cổ đông lớn nắm giữ 1.530.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 51% trong tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ của Công ty cổ phần Nạo vét và Xây dựng đường thủy.

3. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chuyển nhượng vốn/tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành

- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty cổ phần Nạo vét và Xây dựng đường thủy
- Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng : 1.530.000 cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 3.000.000 cổ phiếu
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chuyển nhượng/ tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 51%

4. Tỷ lệ cổ phiếu chuyển nhượng vốn/số lượng cổ phiếu đang sở hữu

- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty cổ phần Nạo vét và Xây dựng đường thủy
- Cổ đông chuyển nhượng vốn : Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam
- Số lượng cổ phiếu sở hữu : 1.530.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đăng ký chuyển nhượng : 1.530.000 cổ phiếu
- Tỷ lệ cổ phiếu chuyển nhượng vốn/ cổ phiếu đang sở hữu : 100%

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ VỐN CỦA CÔNG TY TNHH MUA BÁN NỢ VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN NẠO VÉT VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG THỦY

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1.1. Thông tin chung về Công ty

- Tên tiếng Việt : CÔNG TY CỔ PHẦN NẠO VÉT VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG THỦY
- Tên tiếng Anh : WATERWAY DREDGING AND CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt : WADRECO
- Trụ sở chính : Số 08 đường Nguyễn Tri Phương, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng
- Điện thoại : 0225 3842806
- Fax : 0225 3841695
- Vốn điều lệ theo Giấy : 30.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi tỷ đồng) ĐKKD
- Vốn điều lệ thực góp : 30.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi tỷ đồng)
- Tổng số cổ phần : 3.000.000 cổ phần (Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần)
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0200167006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp thay đổi lần thứ 05 ngày 28/04/2017.
- Ngành nghề kinh doanh của Công ty:

Bảng số 1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Phá dỡ	4311
2	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: San lấp mặt bằng, phun hút tạo bãi	4312
3	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Nạo vét luồng lạch, cầu cảng, cửa âu, ụ, triền. Nạo vét sông hồ bảo vệ môi trường	4390 (Chính)
4	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống điện dân dụng và công nghiệp. Lắp đặt đường dây và trạm biến áp đến 35 KV	4329
5	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
6	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
7	Đóng tàu và cấu kiện nổi	3011
8	Đóng thuyền, xuồng thể thao và giải trí	3012
9	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
10	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây	4659

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

TT	Tên ngành	Mã ngành
	<i>dựng. Máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện). Thiết bị thủy lực, máy nén khí, máy cơ khí, thiết bị phòng cháy chữa cháy, thiết bị bảo hộ lao động. Máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi). Máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày. Máy móc, thiết bị y tế. Máy móc, thiết bị và phụ tùng tàu thủy, tời neo, xích cầu, thiết bị cứu sinh</i>	
11	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng <i>Chi tiết: Tre, nứa, gỗ cây, gỗ chế biến, xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, kính xây dựng, sơn, vécni, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh, đồ ngũ kim</i>	4663
12	Xây dựng nhà để ở	4101
13	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
14	Xây dựng công trình đường sắt	4211
15	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
16	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
17	Xây dựng công trình đường bộ	4212
18	Xây dựng công trình điện	4221
19	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
20	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
21	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
22	Xây dựng công trình công ích khác	4229
23	Xây dựng công trình thủy <i>Chi tiết: Đào mới công trình thủy; Xây dựng công trình giao thông đường thủy trong và ngoài nước</i>	4291
24	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo <i>Chi tiết: Xây dựng cơ sở hạ tầng công trình công nghiệp</i>	4293
25	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác <i>Chi tiết: Xây dựng đường hầm, hầm kỹ thuật, ngầm dưới đất, qua sông</i>	4299
26	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) <i>Chi tiết: Sửa chữa phương tiện thủy</i>	3315
27	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển <i>Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng. Máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp</i>	7730

(Nguồn: Công ty cổ phần Nạo vét và Xây dựng đường thủy)

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Nạo vét và xây dựng đường thủy tiền thân là Công ty cổ phần Nạo vét và xây dựng đường thủy I là doanh nghiệp nhà nước được thành lập theo Quyết định số 599/QĐ/TCCB-LĐ ngày 05/4/1993 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải với tên Công ty Nạo vét đường sông I. Công ty được đổi tên thành Công ty Nạo vét đường thủy I theo Quyết định số 3737/QĐ/TCCB-LĐ ngày 04/11/1997 và đổi tên thành Công ty Nạo vét và xây dựng đường thủy I theo quyết định số 3539/QĐ-BGTVT ngày 25/10/2001 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải. Thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần là ngày 20/11/2014.

1.3. Quá trình tăng vốn điều lệ

Kể từ thời điểm chuyển sang hoạt động dưới mô hình Công ty cổ phần đến nay Công ty cổ phần Nạo vét và xây dựng đường thủy hoạt động ổn định với vốn điều lệ 30.000.000.0000 tỷ đồng và chưa thực hiện tăng vốn điều lệ.

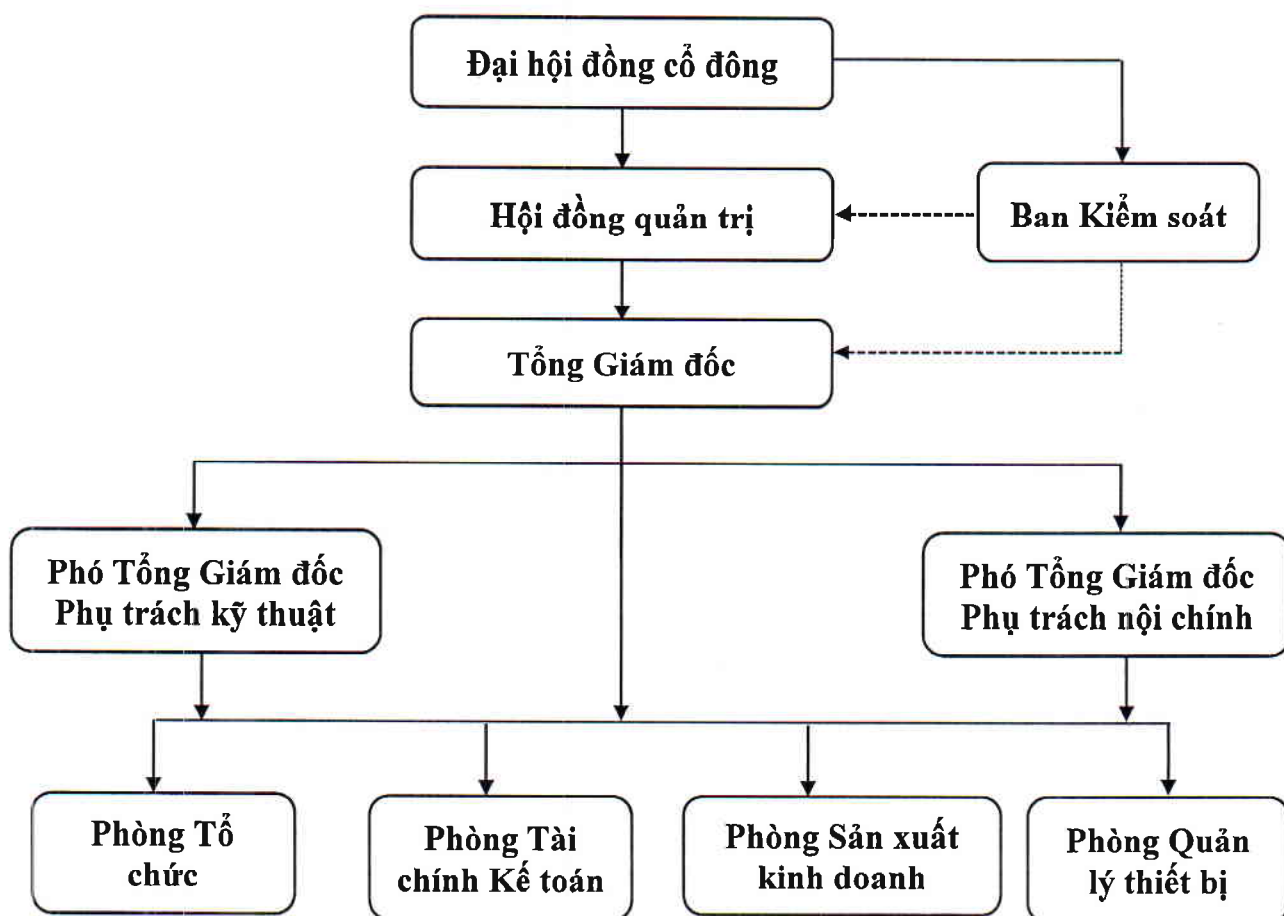
2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Cơ cấu tổ chức của Công ty cổ phần Nạo vét và Xây dựng đường thủy được xây dựng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Ban điều hành;
- Các phòng ban chức năng.

Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty cổ phần Nạo vét và Xây dựng đường thủy được mô tả như sau:

Sơ đồ số 1: Cơ cấu tổ chức Công ty cổ phần Nạo vét và Xây dựng đường thủy



(Nguồn: Công ty cổ phần Nạo vét và Xây dựng đường thủy)

Để đảm bảo kinh doanh có hiệu quả, Công ty đã tổ chức bộ máy chức năng nhiệm vụ và có trách nhiệm quyền hạn cụ thể như sau:

2.1. Đại hội đồng cổ đông

Là cơ quan có quyền quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng phát triển, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ; bầu miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty cổ phần và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ.

2.2. Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty cổ phần do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Hội đồng quản trị có quyền nhân danh Công ty quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị giữ vai trò định hướng chiến lược, kế hoạch hoạt động hàng năm, chỉ đạo và giám sát hoạt động của Công ty.

2.3. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, chịu sự quản lý trực tiếp của Đại hội đồng cổ đông. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao; Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và

mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính; thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo Đại hội đồng cổ đông tính chính xác, trung thực, hợp pháp về Báo cáo tài chính của Công ty.

2.4. Ban Điều hành

Ban Điều hành gồm Tổng Giám đốc điều hành, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Ban Điều hành có nhiệm vụ tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật.

2.5. Phòng Tổ chức

- Xây dựng cơ cấu tổ chức trong Công ty, quản lý cán bộ, công nhân viên theo đúng định hướng của Công ty, đúng đường lối chủ trương của Đảng, đúng luật pháp của nhà nước.

- Thực hiện chính sách, chế độ và tiền lương, tiền thưởng theo quy định của Nhà nước, thực hiện chế độ về vệ sinh an toàn lao động, bảo hộ lao động, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ an ninh nội bộ, xây dựng và thực hiện các định mức lao động phù hợp.

- Quản lý và điều hành công tác quản trị hành chính bao gồm: văn thư - đời sống, y tế, lái xe, tạp vụ...

2.6. Phòng Tài chính – Kế toán

Là đơn vị quản lý chức năng nghiệp vụ chuyên ngành, giúp việc cho Tổng giám đốc trong quản lý, điều hành về công tác kế toán, tài chính phù hợp với đặc điểm sản xuất kinh doanh của công ty, phù hợp với các quy định của pháp Việt Nam. Tham mưu cho Tổng giám đốc về việc tạo vốn, quản lý vốn có hiệu quả. Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo tài chính, báo cáo thanh quyết toán theo từng quý trong năm. Phản ánh chính xác, trung thực, kịp thời, liên tục và có hệ thống... Thực hiện các quyền khác theo ủy quyền của Tổng giám đốc.

2.7. Phòng Sản xuất kinh doanh

Là đơn vị tổng hợp, tham mưu giúp việc Tổng giám đốc trong lĩnh vực tìm kiếm thị trường, tổ chức thực hiện tham gia đấu thầu các dự án. Thực hiện xây dựng kế hoạch SXKD từng tháng, quý, năm. Quản lý toàn bộ các mặt hoạt động SXKD của công ty. Tham mưu giúp việc Tổng giám đốc trong lĩnh vực xây dựng các hợp đồng kinh tế và tổ chức sản xuất, hoàn thiện hồ sơ hoàn công các công trình... Thanh quyết toán các hợp đồng kinh tế đã thực hiện. Phối kết hợp với Phòng Tài chính Kế toán tổ chức thu nợ các công trình.....

2.8. Phòng Quản lý thiết bị

Có chức năng quản lý thiết bị của toàn công ty. Xây dựng chiến lược quản lý thiết bị ngắn hạn, dài hạn ở công ty. Tổ chức sửa chữa phương tiện thiết bị đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của công ty. Tổ chức theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra đôn đốc về việc sửa chữa phương tiện thiết bị. Tổ chức nghiệm thu, quyết toán và hoàn thành các công

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

việc sau thực hiện sửa chữa các phương tiện. Chịu trách nhiệm đăng ký, đăng kiểm mua bảo hiểm cho các phương tiện, thiết bị.....

3. Cơ cấu cổ đông, danh sách cổ đông lớn

3.1. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 30/06/2021

Bảng số 2: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 30/06/2021

TT	Tên cổ đông	Số cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông trong nước	24	3.000.000	100
-	<i>Tổ chức</i>	<i>02</i>	<i>2.951.700</i>	<i>98,39</i>
-	<i>Cá nhân</i>	<i>22</i>	<i>48.300</i>	<i>1,61</i>
2	Cổ đông nước ngoài	00	00	00
-	<i>Tổ chức</i>	<i>00</i>	<i>00</i>	<i>00</i>
-	<i>Cá nhân</i>	<i>00</i>	<i>00</i>	<i>00</i>
3	Cổ phiếu quỹ	00	00	0%
	Tổng cộng	24	3.000.000	100%

(Nguồn: Danh sách cổ đông của CTCP Nạo vét và Xây dựng đường tại ngày 30/06/2021)

3.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần tại thời điểm ngày 30/06/2021

Bảng số 3: Danh sách cổ đông sở hữu từ 5% vốn điều lệ Công ty

TT	Tên cổ đông	Số cổ phần	Địa chỉ	Tỷ lệ (%)
1	Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam	1.530.000	51 Quang Trung, P. Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	51,00
2	Tổng Công ty Xây dựng đường thủy	1.421.700	Số 40, Phùng Hưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội	47,39
	Tổng Cộng	2.951.700		98,39

(Nguồn: Danh sách cổ đông của CTCP Nạo vét và Xây dựng đường thủy tại ngày 30/06/2021)

3.3. Cổ đông sáng lập

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 03 (ba) năm kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu. Công ty cổ phần Nạo vét và Xây dựng đường thủy được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

doanh lần đầu số 0200167006 ngày 10/12/1997. Do đó, tính đến thời điểm hiện tại, cổ phiếu của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

4. Thông tin về lao động của Công ty tính đến thời điểm 30/06/2021

Bảng số 4: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 30/06/2021

TT	Nội dung	Tổng số
I	Phân theo tính chất hợp đồng	51
1	Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ	0
2	Lao động làm việc theo HĐLĐ không xác định thời hạn	43
3	Lao động làm việc theo HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 12 đến 36 tháng	4
4	Lao động làm việc theo HĐLĐ dưới 12 tháng.	4
II	Phân theo trình độ lao động	51
1	Trên Đại học	0
2	Kỹ sư, cử nhân	21
3	Cao đẳng	2
4	Sơ cấp, Trung cấp	2
5	Lao động khác	26
III	Phân theo giới tính lao động	51
1	Lao động Nam	41
2	Lao động Nữ	10

(Nguồn: Công ty cổ phần Nạo vét và Xây dựng đường thủy)

5. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

5.1. Sản phẩm/Dịch vụ chính của Công ty

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty cổ phần Nạo vét và Xây dựng đường thủy là Nạo vét luồng lạch, cầu cảng, cửa âu, ụ, triền; nạo vét sông hồ bảo vệ môi trường; Phá dỡ san lấp mặt bằng, phun hút tạo bãi, lắp đặt hệ thống xây dựng khác và hoàn thiện công trình xây dựng; Đóng tàu và cầu kiện nổi, đóng thuyền, xuồng thể thao và giải trí; Sửa chữa và cho thuê máy móc thiết bị, sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện thủy.

5.2. Cơ cấu Doanh thu thuần của Công ty

Bảng số 5: Cơ cấu Doanh thu thuần của Công ty

Đơn vị tính: Đồng

TT	Các chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	6 tháng đầu năm 2021
1	Doanh thu cung cấp dịch vụ	49.425.918.182	15.422.909.094	1.365.000.001

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

TT	Các chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	6 tháng đầu năm 2021
	Tổng cộng	49.425.918.182	15.422.909.094	1.365.000.001

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020 và BCTC tự lập Quý I/2021 và Quý II/2021 của Công ty)

5.3. Cơ cấu chi phí của Công ty**Bảng số 6: Cơ cấu chi phí của Công ty**

Đơn vị tính: Đồng

TT	Các chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	6 tháng đầu năm 2021
1	Giá vốn hàng bán	63.462.075.257	29.667.692.637	10.132.348.605
-	Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	63.462.075.257	29.667.692.637	10.132.348.605
2	Chi phí tài chính	13.920.527.682	16.450.911.170	9.180.657.528
-	Chi phí lãi vay	13.920.527.682	16.450.832.209	9.180.657.528
-	Lỗ chênh lệch tỷ giá	-	78.961	-
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.834.179.159	20.280.103.226	2.462.046.354
4	Chi phí khác	175.349.758	114.125.698	21.631.056
	Tổng cộng	83.392.131.856	66.512.832.731	21.796.683.543

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020 và BCTC tự lập Quý I/2021 và Quý II/2021 của Công ty)

5.4. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất:**Bảng số 7: Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty**

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng/ giảm (%)	6 tháng đầu năm 2021
Tổng giá trị tài sản	226.645.507.376	186.621.461.621	(17,66)	176.383.829.168
Vốn chủ sở hữu	(180.629.368.109)	(229.597.535.019)	/	(249.960.821.552)
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	49.425.918.182	15.422.909.094	(68,80)	1.365.000.001
Lợi nhuận gộp về bán	(14.036.157.075)	(14.244.783.543)	/	(8.767.348.604)

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng/ giảm (%)	6 tháng đầu năm 2021
hàng và cung cấp DV				
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(33.694.751.386)	(50.872.531.075)	/	(20.405.525.157)
Lợi nhuận khác	(31.340.302)	1.904.364.165	/	42.238.624
Lợi nhuận trước thuế	(33.726.091.688)	(48.968.166.910)	/	(20.363.286.533)
Lợi nhuận sau thuế	(33.726.091.688)	(48.968.166.910)	/	(20.363.286.533)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(11.242)	(16.323)	/	/
Tỷ lệ LNST/Doanh thu thuần	/	/	/	/
Tỷ lệ cổ tức chi trả (%/MG)	/	/	/	/

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020 và BCTC tự lập Quý I/2021 và Quý II/2021 của Công ty)

✦ Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020

Các khoản công nợ phải thu và phải trả tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 chưa được đối chiếu xác nhận đầy đủ với các đối tượng có liên quan. Cụ thể tỷ lệ xác nhận:

Khoản mục	Số dư tại ngày 31/12/2020	Số chưa được đối chiếu, xác nhận	Tỷ lệ chưa được đối chiếu
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	48.775.296.965	36.026.931.998	74%
Trả trước cho người bán ngắn hạn	1.707.362.287	1.707.362.287	100%
Phải trả người bán ngắn hạn	15.979.589.260	16.979.589.260	100%

Các thủ tục kiểm toán bổ sung cũng không cho phép chúng tôi kiểm tra tính đúng đắn của số dư các khoản công nợ nêu trên. Do vậy, chúng tôi không thể xác định được các điều chỉnh cần thiết đối với số dư các khoản công nợ này tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 cũng như các yếu tố liên quan đến Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty chưa thực hiện trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi với số tiền là 16.833.732.065 đồng. Nếu thực hiện trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi sẽ làm cho các chỉ tiêu trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh gồm: “Chi phí quản lý doanh nghiệp”, tăng lên với số tiền 16.833.732.065 đồng, “Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế” và “Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp” cùng giảm đi với số tiền 16.833.732.065 đồng; chỉ tiêu “Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi” và “Lợi nhuận sau

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

thuế chưa phân phối” trên Bảng cân đối kế toán tăng lên và giảm đi cùng số tiền là 16.833.732.065 đồng.

Tại ngày 31/12/2020, trên khoản mục hàng tồn kho đang theo dõi “Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang” của công trình “Nạo vét thủy điện + cầu 53.000 T Nam Triệu” với số tiền là 1.382.170.075 đồng nhưng kiểm toán viên không được cung cấp đánh giá về khả năng thu hồi. Do vậy, nếu thực hiện ghi nhận khoản chi phí này vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 sẽ làm cho “Chi phí khác” tăng lên với số tiền 1.382.170.075 đồng”; Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế và “Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp” cùng giảm đi với số tiền là 1.382.170.075 đồng. Chỉ tiêu “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” và “Hàng tồn kho” trên Bảng cân đối kế toán cùng giảm với số tiền là 1.382.170.075 đồng.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Nạo vét và xây dựng đường thủy tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề nhấn mạnh

Không phủ nhận ý kiến kiểm toán nêu trên, chúng tôi muốn lưu ý người đọc Báo cáo tài chính rằng: Như trình bày thuyết minh số VIII.4, trong năm tài chính 2020 Công ty tiếp tục lỗ 48.968.166.910 đồng, số lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 259.597.5345.019 đồng chưa bao gồm ảnh hưởng bởi các ý kiến kiểm toán ngoại trừ nêu trên, vượt quá vốn góp của chủ sở hữu 229.597.535.019 đồng. Ngoài ra, tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn là 128.304.166.305 đồng. Các yếu tố này có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

6. Tình hình tài chính của Công ty:

6.1. Tình hình công nợ phải thu:

Bảng số 8: Tình hình công nợ phải thu của Công ty

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	54.052.376.167	36.043.253.536	31.167.509.833
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	51.440.246.965	48.775.296.965	43.729.095.370
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	1.641.579.588	1.707.362.287	1.884.145.787

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

3	Phải thu ngắn hạn khác	829.980.520	866.566.732	860.241.124
4	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)	-	(15.446.541.542)	(15.446.541.542)
II	Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
Tổng cộng		54.052.376.167	36.043.253.536	31.167.509.833

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020 và BCTC tự lập Quý II/2021 của Công ty)

Bảng số 4: Các khoản nợ xấu tại ngày 31/12/2020

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nợ xấu	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
1	Công ty xây dựng số 12	1.963.336.628	-
2	Tổng Công ty Công nghiệp tàu thủy Nam Triệu	13.483.204.914	-
Tổng cộng		15.446.541.542	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020 của Công ty)

6.2. Tình hình công nợ phải trả:

Bảng số 5: Tình hình công nợ phải trả của Công ty

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
I	Nợ ngắn hạn	163.468.539.926	172.412.661.081	257.219.182.809
1	Phải trả người bán ngắn hạn	19.357.73.378	15.979.589.260	15.845.991.560
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	1.914.550.949	1.854.550.949	3.690.550.949
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	5.451.197.490	4.308.931.601	4.042.681.401
4	Phải trả người lao động	696.677.261	688.769.867	686.972.867
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	2.839.612.213	2.839.612.213	2.839.612.213
6	Phải trả ngắn hạn khác	73.187.497.206	87.809.244.062	171.181.410.690
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	60.021.251.429	58.931.963.129	58.931.963.129
-	Vay đối tượng khác	198.000.000	198.000.000	198.000.000

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

	(Vay cán bộ, công nhân viên)			
-	Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng ⁽ⁱ⁾	48.700.000.000	48.700.000.000	48.700.000.000
-	Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam ⁽ⁱⁱ⁾	11.123.251.429	11.123.251.429	11.123.251.429
II	Nợ dài hạn	243.806.335.559	243.806.335.559	169.125.467.911
1	Phải trả dài hạn khác	74.680.867.648	74.680.867.648	-
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	169.125.467.911	169.125.467.911	169.125.467.911
-	Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng ⁽ⁱ⁾	169.125.467.911	169.125.467.911	169.125.467.911
	Tổng cộng	407.274.875.485	416.218.996.640	426.344.650.720

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020 và BCTC tự lập Quý II/2021 của Công ty)

(i) Khoản vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng (Vốn vay ODA) theo hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 03/2013/HDODA-SĐBS ngày 16/12/2013 đầu tư tàu hút bùn Thái Bình Dương. Khoản vay không có tài sản đảm bảo, lãi suất trong hạn 3,5%/năm.

(ii) Khoản vay Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam theo biên bản chuyển giao nợ ngày 29 tháng 12 năm 2011 giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng, Công ty TNHH mua bán nợ Việt Nam và Công ty cổ phần Nạo vét Đường thủy để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp nhà cửa, máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải, lãi suất thả nổi.

Ngày 02/07/2021, Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam (DATC) đã chuyển giao toàn bộ quyền và nghĩa vụ của khoản nợ phải thu tại Công ty cổ phần Nạo vét và xây dựng đường thủy cho ông Nguyễn Thành Long quản lý và tiếp tục thu hồi theo Hợp đồng bán đấu giá khoản nợ số 14.1/2021/HĐBĐGKN ngày 30/06/2021 giữa Công ty Đấu giá Hợp danh Thuận Phát, DATC và ông Nguyễn Thành Long.

6.3. Các khoản phải nộp theo luật định

Bảng số 6: Số dư thuế phải nộp Ngân sách nhà nước của Công ty

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
1	Thuế giá trị gia tăng	2.205.680.929	1.110.356.658	710.356.658

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

2	Thuế thu nhập cá nhân	5.329.260	2.831.261	431.261
3	Thuế nhà đất và tiền thuê đất	593.305.938	548.862.319	685.012.119
4	Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	2.646.881.363	2.646.881.363	2.646.881.363
Tổng cộng		5.451.197.490	4.308.931.601	4.042.681.401

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020 và BCTC tự lập Quý II/2021 của Công ty)

6.4. Trích lập các Quỹ theo luật định

Công ty trích lập và sử dụng các Quỹ theo quy định áp dụng cho các doanh nghiệp là Công ty cổ phần, theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Mức trích cụ thể theo từng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông của Công ty quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị.

6.5. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Bảng số 12: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
1	Sửa chữa lớn	40.000.000	40.000.000	40.000.000
	Tổng	40.000.000	40.000.000	40.000.000

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020 và BCTC tự lập Quý II/2021 của Công ty)

7. Tình hình tài sản cố định của Công ty

Bảng số 13: Tình hình tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2020

TT	Chỉ tiêu	Nguyên giá (Đồng)	Hao mòn lũy kế (Đồng)	Giá trị còn lại
1	Tài sản cố định hữu hình	420.301.304.828	281.224.850.498	139.076.454.330
-	Nhà cửa, vật kiến trúc	21.489.413.302	15.721.544.143	5.767.869.159
-	Máy móc thiết bị	396.926.716.353	263.778.968.293	133.147.748.060
-	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	988.520.000	988.520.000	-
-	Thiết bị, dụng cụ quản lý	896.655.173	735.818.062	160.837.111
2	Tài sản cố định vô hình	-	-	-
Tổng cộng		420.301.304.828	281.224.850.498	139.076.454.330

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020 của Công ty)

Nguyên giá tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn sử dụng 47.812.492.792 đồng.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 87.229.187.292 VND và 8.365.963.274 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam.

8. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng số 14: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,41	0,26
Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho) Nợ ngắn hạn	Lần	0,36	0,22
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	179,70	223,03
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	(225,48)	(181,28)
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	8,74	4,09
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	0,24	0,07
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	(68,24)	(317,50)
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (*)	%	/	/
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	(16,32)	(23,70)
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	(68,17)	(329,85)
Lợi nhuận sau thuế trên vốn cổ phần	%	(112,42)	(163,23)

(Nguồn: Số liệu tính toán dựa trên BCTC kiểm toán năm 2020 của Công ty)

(*) Tại ngày 31/12/2019, vốn chủ sở hữu là -180.629.368.109 đồng; Lợi nhuận sau thuế năm 2019 của Công ty là -33.726.091.688 đồng;

Tại ngày 31/12/2020, vốn chủ sở hữu là -299.597.535.019; Lợi nhuận sau thuế năm 2020 của Công ty là: - 48.968.166.910 đồng.

9. Tình hình sử dụng đất đai của Công ty

Hiện nay, Công ty cổ phần Nạo vét và Xây dựng đường thủy đang quản lý và sử

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

dụng 02 khu đất với tổng diện tích là 35.704,6 m², cụ thể như sau:

Bảng số 15: Tình hình sử dụng đất đai của Công ty

TT	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Thời gian sử dụng	Hình thức sử dụng	Công trình trên đất	Căn cứ pháp lý
1	Số 8 Nguyễn Tri Phương – P. Minh Khai – Q. Hồng Bàng - HP	1.824,6	Xây dựng nhà làm trụ sở văn phòng làm việc	30 năm (từ 8/1996- 8/2026)	Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm	-Khu nhà 3 tầng. -Khu nhà 2 tầng. - Nhà hội trường để xe.	- QĐ 652/QĐ-UB ngày 22/4/1997 của UBND TP vv cho thuê đất để XD trụ sở làm việc - GCN QSD đất số G393843 ngày 24/4/1997 - HĐ cho thuê đất số 6/HĐ-ĐC ngày 24/4/1997 của Sở địa chính TP HP
2	Thị trấn Trường Sơn – Huyện An Lão – TP Hải Phòng	33.880,0	Xây dựng làm văn phòng và xưởng sửa chữa tàu, bãi để phao ống	Ko có thời gian sử dụng	Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm	-Nhà văn phòng một tầng cấp 4. - Ấu đà chìm. -Kho chứa vật tư cấp 4. - Bãi tập kết thiết bị. - Đường nội bộ ...	Đất tiếp quản từ sau hòa bình lập lại, không có sổ đỏ. Có quyết định số 263/QH-TK ngày 10/8/1970 của UB hành chính TP Hải Phòng quyết định cho phép Cty sử dụng khu đất bãi sú và ruộng sâu để mở rộng xưởng. Không có thời hạn sử dụng
Tổng cộng		35.704,6					

(Nguồn: Công ty cổ phần Nạo vét và Xây dựng đường thủy và Chứng thư định giá)

10. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

Bảng số 16: Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020	Năm 2021	
			Kế hoạch (**)	% tăng/ giảm so với 2020
Doanh thu thuần	Tr. đồng	3.000	/	0
Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	(48.968)	/	

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	%	(68,24)	/	/
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (*)	%	/	/	/
Tỷ lệ chia cổ tức	%/MG	/	/	/

(Nguồn: Công ty cổ phần Nạo vét và xây dựng đường thủy)

(*) Tại ngày 31/12/2020, vốn chủ sở hữu là -299.597.535.019; Lợi nhuận sau thuế năm 2020 của Công ty là: - 48.968.166.910 đồng.

(**) Do diễn biến phức tạp của tình hình dịch bệnh Covid – 19, Công ty chưa tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, do đó kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty chưa được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

11. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty:

Không có.

12. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn

Không có.

V. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông

2. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần

3. Tổng số cổ phần dự kiến chuyển nhượng: 1.530.000 cổ phần (chiếm tỷ lệ 51,00% tổng số cổ phần đã phát hành của Công ty)

4. Giá khởi điểm bán đấu giá: 7.410.000.000 đồng/ lô cổ phần.

5. Cơ sở tính giá khởi điểm:

Căn cứ chứng thư thẩm định giá số 071301/2021/CTTĐG-CIMEICO ngày 13/07/2021 do Công ty TNHH Định giá Cimeico phát hành;

Căn cứ Nghị quyết số 29/NQ-HĐTV ngày 23/07/2021 của Hội đồng thành viên Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam về việc điều chỉnh phương án thoái vốn của DATC tại Công ty cổ phần Nạo vét và xây dựng đường thủy (Công ty Nạo vét).

Theo đó, giá khởi điểm bán đấu giá cổ phần theo lô của Công ty cổ phần Nạo vét và Xây dựng đường thủy do Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam sở hữu là: 7.410.000.000 đồng/ toàn bộ lô cổ phần (Bằng chữ: Bảy tỷ bốn trăm mười triệu đồng một lô cổ phần).

6. Phương thức chuyển nhượng vốn:

Bán đấu giá công khai theo lô (01 lô) qua tổ chức trung gian tài chính Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia.

7. Tổ chức tư vấn và thực hiện bán đấu giá cổ phần

- Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia

- Trụ sở chính: Tầng 12 Tòa nhà CDC, 25 Lê Đại Hành, P. Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

8. Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn: Dự kiến Quý III/2021.

9. Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến:

Được quy định cụ thể tại Quy chế đấu giá công khai theo lô cổ phần của Công ty cổ phần Nạo vét và Xây dựng đường thủy thuộc sở hữu của Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam do Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia ban hành. Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam (<https://datc.vn/portal/Home/default.aspx>), Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia (www.irs.com.vn) sẽ thực hiện công bố thông tin về việc chuyển nhượng vốn trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định hiện hành của pháp luật về Chứng khoán và Thị trường chứng khoán, sau đó tiến hành cho các nhà đầu tư đăng ký mua cổ phần.

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nạo vét và Xây dựng đường thủy hiện nay không quy định về giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phần của Công ty.

Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài được quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán và các hiệp ước quốc tế; Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài chính, (Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/8/2015 sẽ được thay thế bởi Thông tư số 51/2021/TT-BTC ban hành ngày 30/6/2021 và có hiệu lực từ ngày 16/8/2021) về hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Căn cứ danh mục ngành nghề kinh doanh của Công ty đã đăng ký tại Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng, ngành nghề kinh doanh “*Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê*” (Mã ngành: 6810) giới hạn về tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài là 49% theo danh mục điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài trên cổng thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài tại đường link: <https://dautunuocngoai.gov.vn/fdi/nganhcap3chitiet/93>. Do đó, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty sẽ là tối đa 49% vốn điều lệ.

Tại cuộc chào bán cổ phần lần này, DATC chào bán 51% cổ phần sở hữu tại Công ty cổ phần Nạo vét và xây dựng đường thủy theo phương thức bán đấu giá cả lô cổ phần (1.530.000 cổ phần/lô). Nhà đầu tư tham gia đấu giá phải thực hiện đăng ký mua toàn bộ lô cổ phần chào bán, tương ứng 51% vốn điều lệ, mà tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 49%. Do đó, Nhà đầu tư nước ngoài không được tham gia mua cổ phần, số lượng cổ phần nhà đầu tư nước ngoài được đăng ký mua tối đa là 0 cổ phần.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn:

Không có.

12. Các loại thuế có liên quan:

Đối với việc chuyển nhượng chứng khoán và quyền mua cổ phiếu chào bán: Thực

hiện Theo Luật số 26/2012/QH13 ngày 22/11/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế Thu nhập cá nhân và Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/06/2015.

Thuế Thu nhập doanh nghiệp: Công ty có nghĩa vụ nộp thuế TNDN theo thuế suất là 20% tính trên thu nhập chịu thuế.

Thuế Giá trị gia tăng: Công ty nộp thuế Giá trị gia tăng theo hướng dẫn của luật thuế hiện hành với mức thuế suất thuế GTGT 10%.

Đối với các loại thuế khác: Công ty tuân thủ theo Luật thuế và các chính sách về thuế theo quy định hiện hành áp dụng cho các doanh nghiệp.

CTCP Nạo vét và Xây dựng đường thủy tự kê khai, quyết toán và chịu trách nhiệm với cơ quan có thẩm quyền về tiền thuê đất và các loại thuế theo quy định của nhà nước. Sau thời điểm công bố thông tin, số liệu về kết quả sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty có thể có sự thay đổi do kiểm tra, thanh tra của các cơ quan có thẩm quyền (Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra, Thuế...).

13. Các thông tin khác:

Không có.

VI. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

Mục đích của việc chuyển nhượng vốn cổ phần của Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam tại Công ty cổ phần Nạo vét và Xây dựng đường thủy nhằm thu hồi vốn đầu tư, đảm bảo nguồn vốn đáp ứng nhu cầu mua nợ, xử lý, tái cơ cấu phục hồi doanh nghiệp của DATC.

Việc chuyển nhượng vốn của Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam tại Công ty cổ phần Nạo vét và Xây dựng đường thủy cũng là để phù hợp các quy định về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Theo đó, Nhà nước thực hiện chuyển nhượng vốn đầu tư tại doanh nghiệp để:

- Cơ cấu lại doanh nghiệp theo lĩnh vực, ngành nghề Nhà nước không tiếp tục nắm giữ 100% vốn điều lệ;
- Thu hồi vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp khác là Công ty cổ phần, Công ty trách nhiệm hữu hạn hoạt động trong lĩnh vực Nhà nước không cần duy trì vốn góp.

Việc chuyển nhượng vốn này chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông, không làm thay đổi vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty cổ phần Nạo vét và Xây dựng đường thủy.

VII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. Tổ chức thực hiện chuyển nhượng vốn

CÔNG TY TNHH MUA BÁN NỢ VIỆT NAM

Trụ sở chính: Số 51 Phố Quang Trung, P. Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Điện thoại: 024. 3945 4738

Fax: 024. 3945 4737

2. Tổ chức tư vấn và thực hiện bán đấu giá cổ phần

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Địa chỉ: Tầng 12 Tòa nhà CDC, số 25 Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3944 6666

Fax : (024) 3944 8071

3. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN NAM VIỆT

Địa chỉ: Số 29 Hoàng Sa, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3910 3908

Fax : (028) 3910 4880

4. Tổ chức thẩm định giá

CÔNG TY TNHH ĐỊNH GIÁ CIMEICO

Địa chỉ: Số 24 Trần Kim Xuyến, KĐT Yên Hòa, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Điện thoại: 024 6662 4637

Fax: 024 6275 3376

VIII. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

Bản công bố thông tin này được Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia xây dựng một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam và Công ty cổ phần Nạo vét và Xây dựng đường thủy cung cấp. Căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Nạo vét và Xây dựng đường thủy, Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam và Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia khuyến nghị các Nhà đầu tư nên nghiên cứu cẩn trọng và tham khảo Bản công bố thông tin và các tài liệu liên quan đến cuộc chào bán để tìm hiểu, đánh giá một cách chính xác, khách quan các thông tin về doanh nghiệp trước khi quyết định đầu tư và Nhà đầu tư hoàn toàn chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

Công ty cổ phần Nạo vét và Xây dựng đường thủy chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là hoàn toàn trung thực, phù hợp với thực tế, đầy đủ và cần thiết để nhà đầu tư có thể đánh giá về tài sản, hoạt động, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng của Công ty.

IX. THAY LỜI KẾT

Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trước khi đăng ký mua cổ phần. Tuy nhiên, do đợt chào bán này không phải là đợt phát hành/chào bán cổ phiếu của doanh nghiệp để huy động vốn trên thị trường sơ cấp, nên Bản công bố thông tin này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy như đã trình bày và mong muốn công bố/thông báo tới nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

Bản công bố thông tin này không bảo đảm rằng đã chứa đựng đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp và chúng tôi cũng không thực hiện phân tích, đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá nào với hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu. Do đó, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

trước khi tham gia mua cổ phần cần tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn như Điều lệ doanh nghiệp, các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết Hội đồng quản trị, các Báo cáo của Ban Kiểm soát, các Báo cáo tài chính, Báo cáo kiểm toán, tình hình doanh nghiệp... cũng như việc tham gia phải bảo đảm rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch được/sẽ được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, đúng thẩm quyền, đảm bảo các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ, tỷ lệ sở hữu, chào mua công khai... phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia và nhân viên của Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia (bao gồm cả nhân viên thực hiện Bản Công bố thông tin này) có thể đang sở hữu, mua bán (ngoài đợt chào bán cổ phần của DATC), thực hiện các dịch vụ môi giới, tư vấn đầu tư, hoặc các dịch vụ khác trong phạm vi pháp luật cho phép liên quan đến cổ phần của Công ty cổ phần Nạo vét và xây dựng đường thủy cho DATC, chính Công ty cổ phần Nạo vét và xây dựng đường thủy và các khách hàng khác của Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia và các công ty con, công ty liên kết. Nhà đầu tư cần xem xét, đánh giá khả năng mâu thuẫn lợi ích khi sử dụng Bản Công bố thông tin này.

Nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình. Tổ chức có vốn nhà nước được chuyển nhượng, Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng, Tổ chức tư vấn và các công ty con, công ty liên kết, nhân viên của họ không chịu trách nhiệm về việc Nhà đầu tư sử dụng Bản công bố thông tin này cho mục đích của mình.

Trân trọng cảm ơn.

**X. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU
VỐN CHUYỂN NHƯỢNG**

Hà Nội, ngày 02 tháng 8 năm 2021

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

CÔNG TY TNHH MUA BÁN NỢ VIỆT NAM

TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG BAN MUA BÁN NỢ 2



Chu Ngọc Lâm

Hà Nội, ngày 02 tháng 08 năm 2021

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

GIÁM ĐỐC KHỐI TƯ VẤN TCDN



Hoàng Văn Bộ